TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST- DS	*M...., ngày* 26 *tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chu Lù C, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Trồng trọt

- Bị đơn: Chang Che X, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Trồng trọt

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Chu Lù C và ông Chang Che X thỏa thuận, thống nhất, nhất trí ông Chang Che X còn phải trả nợ ông Chu Lù C với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) trong tổng số tiền đã vay 40.000.000 đồng.

* Về phương thức thanh toán: Ông Chu Lù C và ông Chang Che X thỏa thuận, nhất trí ông Chang Che X trả cho ông Chu Lù C chia làm 03 đợt, mỗi đợt

là 6.000.000 đồng.

- Đợt thứ nhất từ tháng 04/2018 đến ngày 30/6/2018 ông Chang Che X trả cho ông Chu Lù C số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Đợt thứ hai đến ngày 30/9/2018 ông Chang Che X trả cho ông Chu Lù C số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Đợt thứ ba đến ngày 30/12/2018 ông Chang Che X trả cho ông Chu Lù C số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Nếu đến thời hạn trả bên có nghĩa vụ theo thỏa thuận không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi xuất tương ứng với số tiền chậm trả theo lãi xuất do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2.2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Chu Lù C và ông Chang Che X mỗi người chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm (50%) tương ứng là: Ông Chu Lù C chịu 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng), ông Chang Che X chịu 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng), ông Chu Lù C được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000424, ngày 22/11/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu với số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Còn phải trả lại cho ông Chu Lù C số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/0000424, ngày 22/11/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Thị Chiến